

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Phụng
- Ông Võ Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 632/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Văng Viết K, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số B, khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số B, khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Văng Viết K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do tự tìm hiểu anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 01/8/2023. Sau khi kết hôn, anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N chung sống tại số B, khóm A, thị trấn H,

huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị Bích N không thương yêu, quý trọng, chăm sóc cho gia đình và có hành vi ngoại tình (đang chung sống với người chồng cũ). Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Cũng trong tháng 9/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N; bản thân anh Văng Viết K có cho chị Nguyễn Thị Bích N cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Nguyễn Thị Bích N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Văng Viết K yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Anh Văng Viết K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văng Viết K. Về quan hệ hôn nhân, anh Văng Viết K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 09/10/2023 (BL: 12), chị Nguyễn Thị Bích N có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 18/12/2024, xác định chị Nguyễn Thị Bích N có cư trú và đăng ký thường trú tại số B, khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang nhưng hiện nay thường vắng mặt tại địa phương; địa phương không xác định được thời gian trở về và nơi cư trú hiện nay của chị Nguyễn Thị Bích N do chị

Nguyễn Thị Bích N không có trình báo chính quyền địa phương. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị Bích N tại khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Anh Văng Viêt K khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Bích N. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Bích N (bị đơn) có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với chị Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, anh Văng Viêt K đề nghị xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Thị Bích N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Văng Viêt K và chị Nguyễn Thị Bích N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N của anh Văng Viêt K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Văng Viêt K cho rằng, anh Văng Viêt K và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện kết hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 01/8/2023. Vợ chồng chung sống đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị Bích N không thương yêu, quý trọng, chăm sóc cho gia đình và đang chung sống với người chồng cũ nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Văng Viêt K và chị Nguyễn Thị Bích N; bản thân anh Văng Viêt K có cho chị Nguyễn Thị Bích N cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Nguyễn Thị Bích N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Văng Viêt K yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Chị Nguyễn Thị Bích N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Văng Viêt K.

Xét thấy, anh Văng Viêt K và chị Nguyễn Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Văng Viêt K theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N theo quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện chị Nguyễn Thị Bích N không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N nên lời trình bày của anh Văng Viết K về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh Văng Viết K yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Bích N phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Anh Văng Viết K xác định anh Văng Viết K và chị Nguyễn Thị Bích N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Văng Viết K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Văng Viết K.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Văng Viêt K được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích N.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Văng Viêt K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0023349 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang